TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Cương;

2. Bà Phạm Thị Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Trần T2 Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 56/2025/TLST – HNGĐ, ngày 06/02/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 13/5/2025 và theo Quyết định hoãn phiên toà số 45/QĐ-HNGĐ ngày 29/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lường Thị TH, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản C, xã CH, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lèo Văn T2, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản C, xã CH, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con đề ngày 06/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị TH và anh T2 tìm hiểu yêu đường từ năm 2012 rồi đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 10/9/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung với gia đình nhà chồng tại Bản C, xã CH, huyện Sông Mã, Sơn La. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách của hai vợ chồng không hợp nhau, cuộc hôn nhân thường xuyên sảy ra cãi vã, anh T2 thường xuyên chơi bời, không quan tâm cho gia đình và vợ con. Trong thời gian sống chung anh T2 đi làm nhưng không mang tiền về cho vợ để nuôi con và chi trả cho cuộc sống của hai vợ chồng. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã

được hai bên gia đình hoà giải, hàn gắn nhưng vẫn không giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân được 03 năm, đến nay chị TH thấy không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn đề nghị được ly hôn với anh T2. Chị TH và anh T2 có với nhau hai người con chung là Lèo Thị V, sinh ngày 29/01/2012 và Lèo Thị B, sinh ngày 21/11/2013, chị TH đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Lèo Thị B, nhất trí để anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng con Lèo Thị Thị Kiều Vân cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào.

Về tài sản chung: Chị TH không kê khai, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Chị TH và anh T2 không có nợ chung.

Ý kiến trình bày của anh Lèo Văn T2 như sau: Anh T2 thừa nhận về quá trình kết hôn và cuộc hôn nhân giữa anh và chị TH đúng như chị TH trình bày, anh cũng nhất trí ly hôn, anh xác nhận anh và chị TH có với nhau hai con chung là Lèo Thị V, sinh ngày 29/01/2012 và Lèo Thị B, sinh ngày 21/11/2013, anh nhất trí anh trực tiếp nuôi con Lèo Thị V và để chị TH trực tiếp nuôi con Lèo Thị B cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai cấp dưỡng nuôi con cùng ai, về tài sản chung không kê khai không yêu cầu giải quyết, về nợ chung anh cam kết không có nợ chung. Anh T2 đề nghị được vắng mặt tại phiên toà xét xử cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Lường Thị TH và anh Lèo Văn T2 địa phương, xác định được: Chị TH và anh T2 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Từ khi kết hôn cho đến nay chị TH và anh T2 vẫn sinh sống tại Bản C, xã CH, huyện Sông Mã, tình trạng hôn nhân giữa chị TH và anh T2 có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T2 thường chơi bời, không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Ngoài ra chính quyền địa phương không rõ còn nguyên nhân mâu thuẫn nào khác dẫn đến ly hôn giữa chị TH và anh T2 hay không. Địa phương xác nhận chị TH và anh T2 có với nhau hai người con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên toà:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lường Thị TH về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lèo Văn T2.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị TH Ly hôn anh Lèo Văn T2.

Về con chung: Giao con Lèo Thị B, sinh ngày 21/11/2013 cho chị Lường Thị TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con Lèo Thị V, sinh ngày 29/01/2012 cho anh Lèo Văn T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Chị TH và anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có nợ chung, không kê khai, không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị TH theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lường Thị TH khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết việc Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Lèo Văn T2 nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về thủ tục hoà giải theo tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lường Thị TH và anh Lèo Văn T2 kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 10/9/2014. Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân giữa chị TH và anh T2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Lường Thị TH và anh Lèo Văn T2 có mâu thuẫn, hiện tại chị TH và anh T2 không còn tồn tại cuộc sống chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của chị TH và anh T2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị TH ly hôn anh T2 là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Chị TH và anh T2 có hai người con chung, khi sống ly thân hai bên đã tự phân chia việc nuôi con chung như sau chị TH tực tiếp nuôi dưỡng con Lèo Thị B, anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng con Lèo Thị Thị Kiều Vân cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào. Chị và và anh T2 nhất trí việc nuôi dưỡng con chung như đã thoả thuận.

Ý kiến con chung Lèo Thị B có nguyện vọng được sống chung với mẹ Lường Thị TH, ý kiến con Lèo Thị V có nguyện vọng được sống chung với bố Lèo Thị T2.

Xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và nguyện vọng con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do vậy, để không gây xáo trộn cuộc sống của con chung và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ em cần chấp nhận giao con Lèo Thị B cho chị TH trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, giao con Lèo Thị V cho anh T2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lường Thị TH là dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí được Toà án chấp nhận. Do vậy, được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Lường Thị TH với anh Lèo Văn T2.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị TH ly hôn anh Lèo Văn T2.

- Về con chung:

+ Giao con Lèo Thị B, sinh ngày 21/11/2013 cho chị Lường Thị TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Giao con Lèo Thị V, sinh ngày 29/01/2012 cho anh Lèo Văn T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị TH và anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị TH, anh T2 đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không được ai cản trở.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Ly hôn cho chị Lường Thị TH

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị TH và anh Lèo Văn T2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã CH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hà Thị Điệp

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Lèo Văn T2 hợp lệ nhiều lần nhưng anh T2 đều không

có mặt, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T2 đối với nội dung khởi kiện ly hôn của chị TH.